

Số: 278 /VPHĐBCQG-PL
V/v tiếp tục triển khai các công việc
chuẩn bị tổ chức bầu cử

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2016

- 19/4
- Kính gửi:
- Thường trực Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
 - Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đến thời điểm này, các địa phương đều đang tích cực tiến hành các công tác chuẩn bị cho việc tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba, lập và công bố danh sách cử tri, danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và triển khai các công tác khác phục vụ cuộc bầu cử. Theo chỉ đạo của Hội đồng bầu cử quốc gia, nhằm bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, đáp ứng yêu cầu về tiến độ chuẩn bị bầu cử, đề nghị các cơ quan, tổ chức ở địa phương tiếp tục lưu ý, khẩn trương tổ chức triển khai các công việc thuộc trách nhiệm của mình theo các mốc thời gian cụ thể sau đây:

- Danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp cần được chuyển cho Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử cấp tương ứng **chậm nhất là vào ngày 22 tháng 4 năm 2016** (30 ngày trước ngày bầu cử) để Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử các cấp thực hiện việc lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử.

- Việc công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước, công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử tại địa phương được tiến hành **chậm nhất là vào ngày 27 tháng 4 năm 2016** (25 ngày trước ngày bầu cử); việc công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo từng đơn vị bầu cử ở từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thực hiện **chậm nhất là vào ngày 02 tháng 5 năm 2016** (20 ngày trước ngày bầu cử).

- Từ sau khi danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được công bố, đề nghị các địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về bầu cử; thực hiện tốt công tác chỉ đạo, phối hợp để tổ chức cho người ứng cử thực hiện việc vận động bầu cử theo quy định của Luật để việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thời gian vận động bầu cử kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ.

- Ủy ban bầu cử ở các địa phương chủ động, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan chỉ đạo, hướng dẫn và xử lý theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử, về việc danh sách người ứng cử, về danh sách cử tri và các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị khác có liên quan đến công tác bầu cử. Từ **ngày 12 tháng 5 năm 2016** (10 ngày trước ngày bầu cử), các cơ quan phụ trách bầu cử ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử.

- Các Tổ bầu cử thực hiện việc niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân kèm theo tiêu sử tóm tắt của từng người ở khu vực bầu cử **chậm nhất là vào ngày 02 tháng 5 năm 2016** (20 ngày trước ngày bầu cử); nhận tài liệu, phiếu bầu cử từ các Ban bầu cử **chậm nhất là ngày 07 tháng 5 năm 2016** (15 ngày trước ngày bầu cử). Trong thời gian **từ ngày 12 tháng 5 đến ngày bầu cử 22 tháng 5 năm 2016** (10 ngày trước ngày bầu cử), Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri thuộc khu vực bỏ phiếu biết về ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng các hình thức niêm yết, phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác của địa phương.

Để kịp thời hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của địa phương về các nội dung liên quan đến công tác tổ chức bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia đã rà soát, bổ sung các biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn liên quan đến việc lập danh sách cử tri, thể cử tri, các mẫu biên bản bầu cử và yêu cầu đối với việc tổng hợp, báo cáo kết quả bầu cử, các mẫu sử dụng cho công tác xác nhận tư cách đại biểu, cấp giấy chứng nhận cho các đại biểu trúng cử.... Nội dung cụ thể đã được gửi đến các địa phương theo công văn số 128/VPĐBCQG ngày 09/4/2016 của Hội đồng bầu cử quốc gia. Về các nội dung khác, Hội đồng bầu cử quốc gia đã có ý kiến trả lời cụ thể đối với từng địa phương. Theo chỉ đạo của Hội đồng bầu cử quốc gia, Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia xin được thông tin lại về một số nội dung mà nhiều địa phương cùng có yêu cầu trong thời gian qua để các cơ quan, tổ chức được biết và lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Về việc lập danh sách cử tri và cấp thẻ cử tri

- *Nhiều địa phương đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc lập danh sách và cấp thẻ cử tri đối với cử tri là quân nhân tại các đơn vị vũ trang nhân dân.*

Về nội dung này, Hội đồng bầu cử quốc gia đã có hướng dẫn chi tiết tại công văn số 127/VPĐBCQG-PL ngày 9/4/2016 gửi đến các cơ quan chức năng (như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) và tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đề nghị các cơ quan hữu quan ở địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và đơn vị vũ trang nhân dân đóng tại địa bàn tổ chức triển khai thực hiện theo hướng dẫn nói trên.

- *Một số địa phương đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc ghi các nội dung trên Thẻ cử tri và danh sách cử tri.*

Về nội dung này, Hội đồng bầu cử quốc gia đã rà soát, cập nhật, bổ sung các nội dung hướng dẫn chi tiết tại các mẫu thẻ cử tri, giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác, danh sách cử tri gửi kèm theo công văn số 128/VPHĐBCQG ngày 09/4/2016 của Hội đồng bầu cử quốc gia (các mẫu số 11, 12, 13 và 30). Đề nghị các địa phương tổ chức tập huấn, hướng dẫn để Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng bầu cử.

Trường hợp địa phương đã triển khai việc niêm yết danh sách cử tri và tổ chức việc in, cấp, phát các mẫu thẻ cử tri, giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác trước khi nhận được văn bản nói trên thì vẫn tiếp tục sử dụng danh sách đã niêm yết và thẻ, giấy chứng nhận đã in, phát. Bên cạnh đó, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin vào danh sách cử tri (đặc biệt là bản sẽ chuyển cho các Tổ bầu cử) để bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác các thông tin cá nhân về cử tri và phạm vi thực hiện quyền bầu cử của các cử tri.

- Có địa phương đề nghị hướng dẫn về việc áp dụng quy định tại Điều 34 của Luật trong trường hợp cử tri từ xã này sang đăng ký bỏ phiếu ở xã khác.

Trường hợp cử tri đã được ghi tên vào danh sách cử tri, nhưng vì lý do cá nhân mà trong ngày bầu cử không thực hiện được việc bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu mà mình đã có tên trong danh sách cử tri thì căn cứ vào Điều 34 của Luật bầu cử về việc bỏ phiếu ở nơi khác, cử tri có quyền xin giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đã có tên trong danh sách cử tri để được bổ sung tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi mình có thể tham gia bỏ phiếu. Quy định này áp dụng cả đối với trường hợp cử tri thuộc danh sách cử tri của xã này đăng ký sang bỏ phiếu ở khu vực bỏ phiếu của xã khác trong cùng một huyện.

- Có địa phương đề nghị hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp cử tri đăng ký đi bỏ phiếu ở nơi khác.

Trường hợp cử tri đi bỏ phiếu ở nơi khác thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã lập danh sách cử tri thu lại Thẻ cử tri đã cấp, cấp Giấy chứng nhận để cử tri đi bỏ phiếu ở nơi khác và ghi ngay vào mục “Ghi chú” trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu cụm từ “Bỏ phiếu ở nơi khác” tương ứng với dòng có họ, tên của người đó. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cử tri đến đăng ký tham gia bỏ phiếu bổ sung họ, tên cử tri vào danh sách cử tri và cấp Thẻ cử tri mới để công dân thực hiện quyền bầu cử theo quy định của Luật.

- Có địa phương đề nghị hướng dẫn về việc xác định tổng số cử tri trong khu vực bỏ phiếu khi thành lập khu vực bỏ phiếu và tổng số cử tri ghi trong biên bản kiểm phiếu.

Theo quy định tại Điều 11 của Luật bầu cử thì mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 đến 4000 cử tri. Ở miền núi, vùng cao, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ 300 cử tri cũng được thành lập ở một khu vực bỏ

phiếu. Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn.

Căn cứ vào quy định trên đây thì số cử tri (từ 300 đến 4000 cử tri) làm căn cứ để xác định thành lập khu vực bỏ phiếu là số lượng cử tri được xác định một cách tương đối tại thời điểm thành lập, phê chuẩn việc thành lập khu vực bỏ phiếu đó. Trên cơ sở các khu vực bỏ phiếu đã được xác định, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành việc lập và công bố danh sách cử tri. Sau khi danh sách cử tri đã được công bố, nếu có cử tri ở nơi khác chuyển đến và đăng ký bỏ phiếu tại địa phương thì Ủy ban nhân dân bổ sung tên cử tri vào danh sách cử tri và số cử tri này được tính vào tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu đó khi lập biên bản kết quả kiểm phiếu; trường hợp cử tri bị xóa tên trong danh sách cử tri, cử tri đã được chứng nhận đi bỏ phiếu ở nơi khác thì không được tính vào tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Một số địa phương đề nghị hướng dẫn việc lập danh sách cử tri đối với những người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện của tỉnh, thành phố.

Về vấn đề này, khoản 5 Điều 29 của Luật bầu cử chỉ áp dụng đối với cử tri là người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Theo đó, các đối tượng này được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại khu vực bỏ phiếu nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với cử tri là người tự nguyện xin vào cai nghiện, chữa trị tại cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BLĐT BXH-BCA ngày 06/6/2012 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Công an thì việc bảo đảm thực hiện quyền bầu cử của người tự nguyện xin vào cai nghiện, chữa trị tại cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc cần được xác định như đối với cử tri là người tạm trú quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Cụ thể là nếu vào ngày bầu cử những cử tri này trở về nơi thường trú thì được bổ sung tên vào danh sách cử tri ở nơi thường trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã. Trường hợp đến ngày bầu cử, họ vẫn đang thực hiện việc cai nghiện, chữa trị ở cơ sở cai nghiện, nếu thời gian cai nghiện, chữa trị tại cơ sở tính đến ngày bầu cử chưa đủ 12 tháng thì những cử tri này được tham gia bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện; nếu thời gian cai nghiện, chữa trị tại cơ sở là từ 12 tháng trở lên thì họ được tham gia bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ở cả ba cấp tại khu vực bỏ phiếu nơi có cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện.

- Một số địa phương đề nghị hướng dẫn về việc lập danh sách cử tri và quyền bầu cử của cử tri thuộc đối tượng là dân di cư tự do, chưa đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

Về nguyên tắc, mọi công dân có quyền bầu cử đều được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri để thực hiện quyền bầu cử. Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri nơi mình thường trú hoặc tạm trú (khoản 1

và khoản 2 Điều 29 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân). Người di cư tự do đang sinh sống thực tế trên địa bàn thực chất là những người đang tạm trú trên địa bàn nhưng chưa thực hiện thủ tục đăng ký tạm trú với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương. Do đó, để bảo đảm quyền bầu cử của cử tri là người di cư tự do, tránh gây phiền hà cho cử tri trong việc thực hiện quyền cơ bản của công dân, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin cho cử tri trên địa bàn biết về cách thức thực hiện quyền bầu cử và việc lập danh sách cử tri để cử tri quyết định nơi mình đăng ký thực hiện quyền bầu cử (có thể là trở về nơi họ đang đăng ký thường trú hoặc tạm trú). Trường hợp cử tri vẫn có nguyện vọng được thực hiện việc bầu cử tại địa phương nơi họ đang thực tế sinh sống thì địa phương tạo điều kiện để ghi tên những cử tri này vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu tương ứng và thực hiện quyền bầu cử như đối với cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng (do không có cơ sở để xác định thời gian bắt đầu cư trú tại địa phương).

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đề cử tri là người di cư tự do chưa đăng ký thường trú hoặc tạm trú tham gia bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu của địa phương được xác định trên cơ sở các thôn, bản, cụm dân cư hiện có trên địa bàn.

- Một số địa phương đề nghị hướng dẫn thêm về việc thành lập khu vực bỏ phiếu trong trường đại học, cao đẳng hoặc khu công nghiệp và lập danh sách cử tri đối với những người tạm trú ở xã, phường nơi có trường đại học, cao đẳng hoặc khu công nghiệp.

Theo quy định tại Điều 11 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, ngoài 3 trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng (đơn vị vũ trang nhân dân; bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên; cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam) thì việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn theo nguyên tắc: *mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 đến 4.000 cử tri; ở miền núi, vùng cao, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ 300 cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.* Như vậy, đối với trường đại học, cao đẳng hoặc khu công nghiệp mà có đông cử tri là sinh viên, công nhân tạm trú trong ký túc xá, khu nhà ở tập trung của khu công nghiệp thì tùy đặc điểm, tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể quyết định thành lập khu vực bỏ phiếu ở trường đại học, cao đẳng hoặc khu công nghiệp đó theo quy định nói trên.

Luật bầu cử cũng quy định: *“Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri nơi mình thường trú hoặc tạm trú”* (khoản 2 Điều 29); Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu (khoản 1 Điều 31). Như vậy, về nguyên tắc, cử tri là sinh viên, công nhân tạm trú ở phường, xã nơi có trường đại học, cao đẳng hoặc khu công nghiệp chưa cắt chuyển hộ khẩu thường trú, nếu có nguyện vọng về địa phương nơi mình đăng ký thường trú thực hiện quyền bầu cử thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cử tri tạm trú

không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương; nếu có nguyện vọng bỏ phiếu ở nơi mình đăng ký tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cử tri tạm trú ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương. Việc cử tri thể hiện nguyện vọng thực hiện quyền bầu cử có thể bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói với người có trách nhiệm (ví dụ như trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của Ủy ban nhân dân cấp xã...).

Trường hợp trường đại học, cao đẳng hoặc khu công nghiệp được thành lập khu vực bỏ phiếu riêng thì cử tri là cán bộ, giáo viên, sinh viên, công nhân không thường trú hoặc tạm trú trong khu ký túc xá hoặc khu nhà ở tập trung của khu công nghiệp mà có nguyện vọng bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu tại trường đại học, cao đẳng hoặc khu công nghiệp (để thuận lợi hơn cho công việc và sinh hoạt của bản thân) thì theo quy định tại Điều 34 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, cử tri có quyền xin giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đã có tên trong danh sách cử tri để được bổ sung tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo khu vực bỏ phiếu mới.

- Có địa phương có biên giới giáp với các nước bạn đề nghị hướng dẫn cách áp dụng pháp luật đối với những người có quốc tịch khác hiện đang cư trú tại địa bàn một số huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Theo quy định của Hiến pháp và Luật bầu cử thì mọi công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền bầu cử (đủ 18 tuổi trở lên tính đến ngày bầu cử) đều được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri để tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Vì vậy, người không có quốc tịch Việt Nam, mặc dù đang cư trú trên lãnh thổ nước Việt Nam, vẫn không được ghi tên vào danh sách cử tri để tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Về việc lập danh sách chính thức những người ứng cử

- Có địa phương đề nghị hướng dẫn về cơ sở để Ủy ban bầu cử lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Luật bầu cử đã quy định rõ về việc lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử. Theo đó, căn cứ vào tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức đơn vị và kết quả lấy ý kiến cử tri, Hội nghị hiệp thương lần thứ ba do Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức sẽ lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân gửi Ủy ban bầu cử (khoản 2 và khoản 3 Điều 56). Trên cơ sở danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân do Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương gửi đến, Ủy ban bầu cử lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình theo từng đơn vị bầu cử (khoản 1 và khoản 2 Điều 58). Như vậy, khi chuyển danh sách cho Ủy ban bầu cử, Ban

thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải bảo đảm những người trong danh sách là đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, làm cơ sở cho Ủy ban bầu cử lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Ủy ban bầu cử không có thẩm quyền loại bớt người đã có tên trong danh sách hoặc bổ sung người không có tên trong danh sách do Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuyển đến, trừ trường hợp xóa tên người ứng cử quy định tại Điều 60 của Luật bầu cử hoặc trường hợp khuyết người ứng cử vì lý do bất khả kháng quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật bầu cử.

Cũng theo quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật bầu cử, việc lập danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở mỗi đơn vị bầu cử, về nguyên tắc, phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử đó; đồng thời quy định cụ thể số dư tối thiểu (ít nhất) đối với những đơn vị bầu cử được bầu ba đại biểu hoặc được bầu từ bốn đại biểu trở lên. Trường hợp khuyết người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân vì lý do bất khả kháng và không bảo đảm đủ số dư tối thiểu theo quy định của Luật thì thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 29/01/2016 của Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Ở một số địa phương, người đã nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân có đề nghị được đính chính, thay đổi thông tin trong hồ sơ ứng cử.

Trường hợp sau khi nộp hồ sơ ứng cử đến trước khi công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân mà người ứng cử có sự thay đổi một số nội dung trong hồ sơ như nơi ở, nghề nghiệp, chức vụ hoặc trình độ học vấn,... thì Ủy ban bầu cử nơi đã nhận hồ sơ ứng cử hướng dẫn người ứng cử làm văn bản gửi Ủy ban bầu cử đề nghị đính chính, ghi rõ những thay đổi trong hồ sơ và cam đoan việc đính chính là đúng sự thật, nếu sai thì người ứng cử phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội đã nộp hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì sau khi nhận được văn bản đề nghị đính chính của người ứng cử, Ủy ban bầu cử cần báo cáo ngay bằng văn bản cho Hội đồng bầu cử quốc gia về việc đính chính hồ sơ của người ứng cử kèm theo văn bản, tài liệu đính chính mà người ứng cử đại biểu đã nộp trước đó.

Ngoài ra, vừa qua, một số cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ... đã có thay đổi nhân sự đề kiến toàn tổ chức và các chức danh lãnh đạo. Do đó, đề nghị Ủy ban bầu cử các địa phương cần theo dõi, kịp thời bổ sung, sửa đổi để bảo đảm thông tin về người ứng cử trong danh sách chính thức những người ứng cử và Tiểu sử tóm tắt (sẽ được công bố và niêm yết công khai) được cập nhật đầy đủ, chính xác.

- Một số địa phương đề nghị hướng dẫn về cách ghi tên người ứng cử trên danh sách người ứng cử và phiếu bầu cử trong một số trường hợp cụ thể.

Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 29/01/2016 của Hội đồng bầu cử quốc gia đã hướng dẫn cụ thể việc ghi họ và tên của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong các mẫu hồ sơ ứng cử. Theo đó, người ứng cử phải kê khai đầy đủ họ và tên thường dùng, họ và tên khai sinh trong Đơn ứng cử, Sơ yếu lý lịch và Tiêu sử tóm tắt của người ứng cử. Vì vậy, khi lập danh sách chính thức người ứng cử, ghi tên người ứng cử trên phiếu bầu cử, tổ chức phụ trách bầu cử cần ghi đúng họ và tên đã khai trong hồ sơ của người ứng cử. Trường hợp họ và tên khai sinh của người ứng cử khác với họ và tên thường dùng hoặc người ứng cử có chức vị, pháp danh, pháp hiệu theo tôn giáo thì tại phần ghi họ và tên người ứng cử trong danh sách người ứng cử và phiếu bầu cử, họ và tên khai sinh được viết trước, họ và tên thường dùng hoặc chức vị, pháp danh theo tôn giáo viết sau và được đặt trong dấu ngoặc đơn (); không cần ghi bí danh hoặc các tên gọi khác chỉ sử dụng trong phạm vi hẹp hoặc đã lâu không còn sử dụng.

Ví dụ: người ứng cử có tên thường dùng là Nguyễn Văn, tên khai sinh là Nguyễn Văn A thì tên ghi trong danh sách người ứng cử là: Ông NGUYỄN VĂN A (NGUYỄN VĂN); hoặc người ứng cử là chức sắc tôn giáo có tên khai sinh là Nguyễn Văn A, chức vị và pháp danh trong tôn giáo là Hòa thượng Thích Thanh A hoặc Linh mục Nguyễn Văn A thì ghi tên người ứng cử là Ông NGUYỄN VĂN A (HÒA THƯỢNG THÍCH THANH A) hoặc Ông NGUYỄN VĂN A (LINH MỤC NGUYỄN VĂN A). Trong các trường hợp này, việc ghi họ, tên người ứng cử trên danh sách người ứng cử hoặc trên phiếu bầu cử có thể viết liên tục trong một dòng hoặc thể hiện thành hai dòng liền nhau nhưng phải có cùng kiểu chữ, cỡ chữ như họ tên của những người ứng cử khác trong cùng danh sách.

Trường hợp có hai người ứng cử có cùng tên hoặc trùng cả họ, tên và tên đệm ở cùng một đơn vị bầu cử về lý thuyết có thể xảy ra nhưng đề nghị Ủy ban bầu cử ở các địa phương cần cân nhắc kỹ trong quá trình lập danh sách người ứng cử theo từng đơn vị bầu cử để hạn chế tối đa việc có người ứng cử có trùng cả họ và tên ở cùng đơn vị bầu cử, tránh gây nhầm lẫn cho cử tri. Trường hợp vẫn có người ứng cử trùng tên nhau thì trong danh sách người ứng cử và trên thẻ cử tri sẽ sắp xếp tên của những người ứng cử theo thứ tự A, B, C, trường hợp phần tên giống nhau thì căn cứ tiếp vào phần họ, trường hợp cả họ cũng giống nhau thì căn cứ vào phần tên đệm; trường hợp cả họ, tên và tên đệm đều giống nhau thì xếp theo ngày tháng năm sinh, người nào có ngày tháng năm sinh sớm hơn thì được xếp trước trong danh sách, trong trường hợp này, bên cạnh họ và tên của người ứng cử cần có cả ngày tháng năm sinh đặt trong ngoặc đơn ().

- Một số địa phương đã thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội có thắc mắc về việc ghi số khóa của Hội đồng nhân dân trong danh sách những người ứng cử, các mẫu biên bản bầu cử và một số tài liệu bầu cử khác.

Về vấn đề này, thực hiện Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội, Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bắt đầu từ ngày 25 tháng 4 năm 2009 cho đến khi Quốc hội quyết định chấm dứt việc thực hiện


thí điểm, tại 67 huyện, 32 quận và 483 phường của 10 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân. Tại những nơi thực hiện thí điểm, Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường kết thúc nhiệm kỳ 2004 -2009 vào ngày 25 tháng 4 năm 2009.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 142 của Luật tổ chức chính quyền địa phương, việc thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường theo các nghị quyết nói trên đã chấm dứt kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Để bảo đảm tính liên tục, kế thừa trong hoạt động của chính quyền địa phương tại những huyện, quận, phường đã thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân, đề nghị các địa phương liên quan xác định số thứ tự khóa hoạt động của Hội đồng nhân dân sẽ được bầu trong cuộc bầu cử lần này nối tiếp theo số thứ tự của khóa Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009 tại các đơn vị hành chính đó.

*

* *

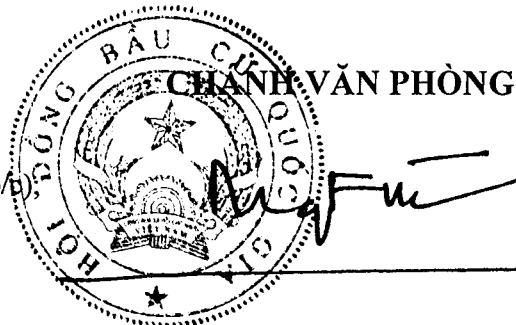
Trên đây là một số nội dung cần lưu ý, quan tâm trong quá trình tổ chức bầu cử. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thông báo, đôn đốc Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐBCQG (để b/c);
- Trưởng, Phó trưởng các Tiểu ban của HĐBCQG (để b/p);
- Ban thường trực Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN (để phối hợp chỉ đạo);
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Lưu: HC, PL, VPHĐBCQG.

E-Pas : 25459



Nguyễn Hạnh Phúc